

I. LĨNH VỰC THUYỀN VIÊN

1. Thủ tục Đăng ký cấp sổ thuyền viên:

1.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Sổ thuyền viên trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc vào Sổ đăng ký thuyền viên và cấp Sổ thuyền viên theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ cấp sổ thuyền viên lần đầu : 01 bộ hồ sơ**

- Tờ khai đề nghị cấp Sổ thuyền viên theo mẫu của Thông tư số 56/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023;
- Hai (02) ảnh màu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính), 01 tệp (file) ảnh (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến), cỡ 4cm x 6cm, theo kiểu chụp ảnh căn cước công dân, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Hộ chiếu hoặc Giấy chứng minh nhân dân 09 số còn hiệu lực theo quy định (đối với trường hợp không có căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân 12 số);
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử

được chứng thực từ bản chính văn bản, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với chức danh đảm nhận đối với các chức danh không yêu cầu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (đối với thuyền viên);

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính văn bản tiếp nhận thực tập của chủ tàu (đối với học viên thực tập).

*** Hồ sơ cấp lại sổ thuyền viên: 01 bộ hồ sơ**

- Tờ khai đề nghị cấp lại Sổ thuyền viên theo mẫu của Thông tư số 56/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với trường hợp thay đổi thông tin;

- Hai (02) ảnh màu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính), 01 tệp (file) ảnh (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến), cỡ 4cm x 6cm, theo kiểu chụp ảnh căn cước công dân, chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Sổ thuyền viên.

1.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 190.000 / sổ thuyền viên.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Tờ khai đề nghị cấp sổ thuyền viên.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

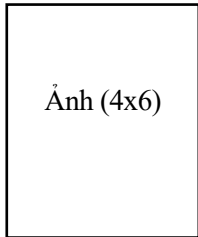
1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ GTVT quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

+ Thông tư số 56/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải: Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/07/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

+ Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Phụ lục
MẪU TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI SỔ THUYỀN VIÊN CỦA CÁ NHÂN
(Kèm theo Thông tư số/2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP SỔ THUYỀN VIÊN⁽¹⁾

1. Họ và tên (chữ in hoa):.....2. Nam, nữ:.....
3. Số định danh cá nhân (Căn cước công dân) hoặc CMND hoặc Hộ chiếu:
4. Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
5. Sinh ngày:..... tháng.....năm6. Nơi sinh:.....
7. Quốc tịch:.....
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
-
9. Nơi đăng ký tạm trú (nếu có):
-
10. Chức danh:
11. GCNKNCM, Chứng chỉ nghề số:.....Ngày cấp:...../...../.....(nếu có)
12. Hình thức cấp (cấp mới, cấp lại):
13. Lý do cấp lại:.....
14. Số Sổ thuyền viên đã cấp (nếu có):.....
- Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....
- Tài liệu kèm theo:

Tôi cam đoan những thông tin trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC⁽²⁾
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng năm..
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Trực tiếp
- ☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận).....
- ☐ Khác (nêu rõ):.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI SỔ THUYỀN VIÊN⁽²⁾

Tên Tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Vv: Cấp sổ thuyền viên

....., ngày tháng..năm.....

Kính gửi:....(tên cơ quan có thẩm quyền)....

...(tên tổ chức)... đề nghị(tên cơ quan có thẩm quyền)....xem xét, cấp Sổ thuyền viên cho những thuyền viên có tên dưới đây:

TT	Họ và tên Ngày sinh	Nơi sinh	Hình thức cấp (cấp mới, cấp lại):	Số ĐDCN (CCCD) hoặc CMND hoặc hộ chiếu		Số Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc chứng chỉ nghề (nếu có)	
				Số	Ngày cấp, nơi cấp	Loại chứng chỉ, Số	Ngày cấp, nơi cấp

Tài liệu kèm theo:.....

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Trực tiếp
☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận).....
☐ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú

(1) Dành cho cá nhân nộp hồ sơ (không cần xác nhận của Tổ chức).

Cá nhân khai số định danh cá nhân tại mục 3 thì không phải khai mục 2,4 ,6,7,8,9

(2) Dành cho tổ chức nộp hồ sơ.

Tổ chức nộp hồ sơ phải kèm theo Tờ khai đề nghị cấp Sổ thuyền viên của thuyền viên và thực hiện xác nhận thông tin vào từng Tờ khai.

Ghi chú:

(1) Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi Giấy Xác nhận, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

(2) Thời gian đi biển: cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp Giấy Xác nhận theo quy định.

(3) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(4) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai mục 3.



2. Thủ tục cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng tổng quát (GOC), giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hạng hạn chế (ROC), giấy chứng nhận Huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt (GCNHLNVĐB):

2.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, GCN HLNVDĐB trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc vào Sổ cấp giấy xác nhận và cấp Giấy xác nhận theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ cấp Giấy xác nhận việc cấp GOC, ROC, GCN HLNVDĐB lần đầu: 01 bộ hồ sơ**

(1) Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục V hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu tại Phụ lục VI của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Giấy chứng nhận GOC, ROC, GCN HLNVDĐB;

(3) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất.

- Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:

Có Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng tổng quát (GOC), Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng hạn chế (ROC) hoặc Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ trên tàu chở dầu, tàu chở hóa chất, tàu chở khí hóa lỏng, tàu hoạt động vùng nước cực, tàu cao tốc, tàu sử dụng nhiên liệu có điểm bắt cháy thấp theo quy định Bộ luật IGF.

Đối với trường hợp xác nhận về việc cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ nâng cao trên tàu hoạt động vùng nước cực phải có kinh nghiệm tối thiểu 02 tháng làm việc tại vùng nước cực hoặc thừa nhận tương đương khác.

*** Hồ sơ cấp lại Giấy xác nhận việc cấp GOC, ROC, GCN HLNVDĐB: 01 bộ hồ sơ**

(1) Đơn đề nghị quy định tại Phụ lục IX hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu tại Phụ lục X của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;

(2) Giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với trường hợp thay đổi thông tin;

(3) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

- Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận được cấp lại trong các trường hợp sau:

- Bị mất;
- Thay đổi thông tin;
- Hư hỏng.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận.

2.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 100.000 / 1 giấy xác nhận.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, HLNVDĐB (*áp dụng đối với cá nhân*) và Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, HLNVDĐB (*áp dụng đối với tổ chức*).

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, HLNVDĐB (*áp dụng đối với cá nhân*) và Văn bản đề nghị cấp lại Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, HLNVDĐB (*áp dụng đối với tổ chức*).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): nêu ở mục 2.3

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

+ Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Phụ lục V
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN
VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GOC, ROC, GCNHLNVĐB
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GOC, ROC, HLNVDĐB

Kính gửi:.... (tên cơ quan có thẩm quyền) ...

1. Họ và tên:.....
2. Ngày sinh:.....3. Nơi sinh:.....
4. Số Căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu số:
ngày cấp:nơi cấp:
5. Điện thoại liên hệ:
6. Giấy chứng nhận đề nghị được xác nhận:

TT	Loại giấy chứng nhận (GOC, ROC, HLNVDĐB)	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Nơi cấp	Ghi chú

Tôi đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)....xem xét, cấp Giấy Xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận cho tôi.

Tài liệu kèm theo:

Tôi xin cam những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:, ngày..... tháng..... năm

- ☐ Trực tiếp
- ☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận).....
- ☐ Khác (nêu rõ):.....

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

m
Vang

Phụ lục VI
**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN GOC, ROC, GCNHLNVĐB**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



**Tên tổ chức quản lý
thuyền viên**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng .. năm.....

Vv cấp Giấy Xác nhận việc
cấp GCN

Kính gửi:....(tên cơ quan có thẩm quyền)....

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam... (tên tổ chức QLTV)... đề nghị(tên cơ quan có thẩm quyền)....xem xét, cấp Giấy Xác nhận việc cấp Giấy Chứng nhận cho những thuyền viên có tên dưới đây:

TT	Họ và tên Ngày sinh	Nơi sinh	Số CCCD (ĐDCN) hoặc CMND hoặc hộ chiếu	Loại Giấy chứng nhận:(GOC, ROC, HLNVĐB)	Số Giấy chứng nhận	Ngày cấp/ ngày hết hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Tài liệu kèm theo:

Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Trực tiếp
☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ
thông tin, địa chỉ nhận).....
☐ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC QLTV

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi Giấy Xác nhận, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

(2) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(3) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai cột 3.

✓

Ưng

3. Thủ tục cấp Giấy công nhận việc cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (GCNKNCM) :

3.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy công nhận việc cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc vào Sổ cấp giấy công nhận việc cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn và cấp Giấy công nhận theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ cấp Giấy công nhận việc cấp GCNKNCM lần đầu: 01 bộ hồ sơ**

(1) Văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT;

(2) Bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp;

(3) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Công ước STCW và Công ước lao động hàng hải MLC 2006; Hộ chiếu; Sổ thuyền viên hoặc giấy tờ chứng minh thời gian đi biển do chính quyền hàng hải cấp;

(4) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất.

- Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:

+ Có đủ tiêu chuẩn sức khỏe thuyền viên và đảm bảo tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam.

+ Có GCNKNCM, Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng tổng quát (GOC), Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng hạn chế (ROC) và Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ trên tàu chở dầu, tàu hóa chất hoặc khí hóa lỏng được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn.

+ Đã có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng.

*** Hồ sơ cấp lại Giấy công nhận việc cấp GCNKNCM: 01 bộ hồ sơ**

1) Đơn đề nghị quy định tại Phụ lục IX hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu tại Phụ lục X của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;

(2) Giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với trường hợp thay đổi thông tin;

(3) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

- Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:

Giấy công nhận việc cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được cấp lại trong các trường hợp sau:

- Bị mất;
- Thay đổi thông tin;
- Hư hỏng.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy công nhận việc cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

3.8. Phí, lệ phí: 100.000 / 1 giấy công nhận.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy công nhận việc cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn;
- Đơn đề nghị cấp lại Giấy công nhận việc cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn và Văn bản đề nghị cấp lại Giấy công nhận việc cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): nêu ở mục 3.3

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Phụ lục IX

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN GỐC, RƠG GCNHLNVĐB, GIẤY CÔNG NHẬN GCNKNCM,
GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY CÔNG
NHẬN GCNKNCM, GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh: 3. Nơi sinh:
4. Số Căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc chứng minh nhân dân hoặc
hoặc hộ chiếu số:
ngày cấp: nơi cấp:
5. Số thuyền viên số: ngày cấp: nơi cấp:
6. Giấy công nhận hoặc Giấy Xác nhận hoặc Giấy Chứng nhận số:
ngày cấp: ngày hết hạn:
7. Thời gian đảm nhận chức danh trên tàu biển:

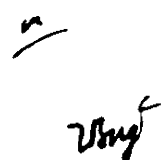
TT	Tên tàu, số IMO	Chủ tàu	Loại tàu	Tổng dung tích	Tổng công suất máy chính	Chức danh	Thời gian (từ.... đến.....)	Ghi chú

Tôi đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... cấp lại:

- ☐ Giấy Công nhận GCNKNCM: chức danh.....; Lý do:
- ☐ Giấy Xác nhận việc cấp GCN: loại.....; Lý do:
- ☐ Giấy Chứng nhận huấn luyện viên chính; Lý do:
- ☐ GCNKNCM: chức danh.....; hạn chế chức danh,.....; Lý do.....

Tài liệu kèm theo:

Tôi xin cam những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi
xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.



Đề nghị nhận kết quả:

....., ngày..... tháng..... năm

☐ Trực tiếp

Người đề nghị

☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận).....

(Ký và ghi rõ họ tên)

☐ Khác (nêu rõ).....

Ghi chú:

(1) Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi Giấy Chứng nhận, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

(2) Thời gian đảm nhiệm chức danh: chỉ yêu cầu cho trường hợp đề nghị cấp lại GCNKNCM; cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp lại theo quy định.

(3) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(4) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai mục 3.

Wang



Phụ lục II

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CÔNG NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên Tổ chức quản lý thuyền viên
Số:.....
V/v cấp Giấy Công nhận GCNKNCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi:.....(tên cơ quan có thẩm quyền).....

Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam,... (tên Tổ chức QLTV)..... đề nghị...(tên cơ quan có thẩm quyền)..... xem xét, cấp Giấy Công nhận Giấy Chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên có tên sau, để đủ điều kiện làm việc trên tàu....(tên tàu)..... có Giấy Chứng nhận đăng ký tàu biển số: của Công ty chúng tôi.

TT	Họ và tên, Ngày sinh, Quốc tịch, Số hộ chiếu	Số chứng chỉ chuyên môn, Ngày cấp, Ngày hết hạn	Chức danh trên chứng chỉ, quốc gia cấp Chứng chỉ	Thời gian đi biển		Cơ sở dữ liệu điện tử hoặc địa chỉ Email của cơ quan cấp chứng chỉ	Thời hạn Hợp đồng lao động Từ ngày/ tháng/năm đến ngày/ tháng/năm
				Tên tàu, Số IMO	Chức danh, thời gian(tháng)		

Tài liệu kèm theo:.....

Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Trực tiếp
☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận)
☐ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC QLTV

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1/5

Ghi chú:

- (1) Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi Giấy Công nhận, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.
- (2) Thời gian đi biển: cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp Giấy công nhận theo quy định.

1/2

4. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (GCNKNCM):

4.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc vào Sổ cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

**** Hồ sơ cấp lại GCNKNCM: 01 bộ hồ sơ***

a) Đơn đề nghị quy định tại Phụ lục IX hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu tại Phụ lục X của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;

b) Giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với trường hợp thay đổi thông tin;

c) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

d) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Sổ thuyền viên hoặc Quyết định công nhận kết quả kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng (trường hợp cấp lại GCNKNCM hết hoặc sắp hết hạn); Hộ chiếu đối với trường hợp thuyền viên làm việc trên tàu biển treo cờ quốc tịch nước ngoài;

e) Trường hợp thuyền viên đang làm việc trên tàu chạy tuyến quốc tế không thể nộp thành phần hồ sơ tại điểm d, đ khoản này: tổ chức quản lý thuyền

viên phải có văn bản đề nghị theo mẫu tại Phụ lục X kèm bản sao có đóng dấu treo hoặc ký số của tổ chức quản lý thuyền viên: Sổ thuyền viên; Giấy chứng nhận sức khỏe và chịu trách nhiệm đối với thông tin đã đề nghị.

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

4.8. Phí, lệ phí: 100.000 / 1 giấy chứng nhận.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (*áp dụng với cá nhân*)

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (*áp dụng đối với tổ chức*).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

1. GCNKNCM được cấp lại trong các trường hợp mất, hỏng, thay đổi thông tin, hết hoặc sắp hết hạn.

2. Đối với GCNKNCM đã hết hạn không quá 05 năm hoặc sắp hết hạn sử dụng phải đáp ứng điều kiện:

a) Thuyền viên đã có thời gian đảm nhiệm công việc theo chức danh của GCNKNCM được cấp tổng cộng 12 tháng trở lên trong thời hạn 05 năm ngay trước ngày đề nghị cấp lại hoặc 03 tháng trong vòng 06 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp lại;

b) Trường hợp không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì phải tập sự 03 tháng theo chức danh của GCNKNCM trong 06 tháng ngay trước khi đề nghị cấp lại hoặc đạt kết quả thi trong kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng tương ứng với chức danh của GCNKNCM đã hết hạn;

c) Trường hợp thuyền viên đã có thời gian đảm nhiệm công việc theo chức danh tương tự điểm a khoản này nhưng trên tàu có hạn chế chức danh thấp hơn hạn chế chức danh ghi trên GCNKNCM được đề nghị cấp GCNKNCM có hạn chế chức danh tương đương với hạng tàu thuyền viên đã làm việc;

d) Các chứng chỉ nghiệp vụ phù hợp với chức danh theo quy định của Công ước STCW phải còn hiệu lực.

3. Đối với GCNKNCM hết hạn từ 5 năm trở lên:

a) Đối với các chức danh thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện: tập sự 03 tháng theo chức danh của GCNKNCM trong 06 tháng ngay trước khi đề nghị cấp lại;

b) Đối với các chức danh sỹ quan trở lên: đạt kết quả thi trong kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định phù hợp với chức danh của GCNKNCM đã hết hạn.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Phụ lục IX

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN GỐC, RƠG GCNHLNVĐB, GIẤY CÔNG NHẬN GCNKNCM,
GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY CÔNG
NHẬN GCNKNCM, GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh: 3. Nơi sinh:
4. Số Căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc chứng minh nhân dân hoặc
hoặc hộ chiếu số:
ngày cấp: nơi cấp:
5. Số thuyền viên số: ngày cấp: nơi cấp:
6. Giấy công nhận hoặc Giấy Xác nhận hoặc Giấy Chứng nhận số:
ngày cấp: ngày hết hạn:
7. Thời gian đảm nhận chức danh trên tàu biển:

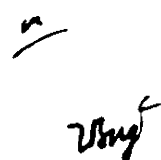
TT	Tên tàu, số IMO	Chủ tàu	Loại tàu	Tổng dung tích	Tổng công suất máy chính	Chức danh	Thời gian (từ.... đến.....)	Ghi chú

Tôi đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... cấp lại:

- ☐ Giấy Công nhận GCNKNCM: chức danh.....; Lý do:
- ☐ Giấy Xác nhận việc cấp GCN: loại.....; Lý do:
- ☐ Giấy Chứng nhận huấn luyện viên chính; Lý do:
- ☐ GCNKNCM: chức danh.....; hạn chế chức danh,.....; Lý do.....

Tài liệu kèm theo:

Tôi xin cam những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi
xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.



Đề nghị nhận kết quả:

....., ngày..... tháng..... năm

☐ Trực tiếp

Người đề nghị

☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận).....

(Ký và ghi rõ họ tên)

☐ Khác (nêu rõ).....

Ghi chú:

(1) Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi Giấy Chứng nhận, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

(2) Thời gian đảm nhiệm chức danh: chỉ yêu cầu cho trường hợp đề nghị cấp lại GCNKNCM; cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp lại theo quy định.

(3) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(4) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai mục 3.

Wang

Phụ lục X

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN GOC, ROC, TÀU DẦU, HÓA CHẤT, KHÍ HÓA LỎNG,
GIẤY CÔNG NHẬN GCNKNCM, GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20 /2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên tổ chức quản lý
thuyền viên
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vv:.....

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo,
huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam,... (tên
tổ chức QLTV)..... đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... cấp lại Giấy
....., hạn chế (nếu có)..... cho những thuyền viên có tên dưới đây:

TT	Họ và tên Ngày sinh	Nơi sinh	Số CCCD (ĐDCN) hoặc CMND hộ chiếu) ngày cấp, nơi cấp	Loại, số Giấy ... đề nghị cấp lại, Ngày cấp, Ngày hết hạn	Thời gian đi biển: Tên tàu, số IMO, chức danh, số tháng đảm nhiệm chức danh	Lý do đề nghị cấp lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Tài liệu kèm theo:

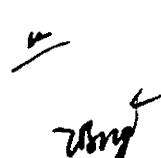
Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm
theo là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước
pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Trực tiếp
☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ
thông tin, địa chỉ nhận).....
☐ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC QLTV

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)



5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính:

5.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc vào Sổ cấp giấy chứng nhận huấn luyện viên chính và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính lần đầu: 01 bộ hồ sơ**

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính của huấn luyện viên theo mẫu quy định tại Phụ lục VII của Thông tư này hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Xác nhận hoàn thành khoá huấn luyện hoặc Quyết định tốt nghiệp khoá huấn luyện dành cho huấn luyện viên chính;

c) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng chỉ sử dụng mô phỏng và đánh giá mô phỏng (đối với trường hợp huấn luyện viên chính phòng mô phỏng).

Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:

- + Đã hoàn thành khóa huấn luyện về huấn luyện viên chính.
- + Được đào tạo sử dụng thiết bị mô phỏng và đánh giá mô phỏng đối với trường hợp là huấn luyện viên tại phòng mô phỏng.

*** Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính: 01 bộ hồ sơ**

- a) Đơn đề nghị quy định tại Phụ lục IX hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu tại Phụ lục X của Thông tư 20/2023/TT-BGTVT;
- b) Giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với trường hợp thay đổi thông tin;
- c) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính được cấp lại trong các trường hợp sau:

- Bị mất;
- Thay đổi thông tin;
- Hư hỏng.

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính.

5.8. Phí, lệ phí: 100.000 / 1 giấy chứng nhận.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp (cấp lại) Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính (*áp dụng với cá nhân*);
- Văn bản đề nghị cấp (cấp lại) Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính (*áp dụng đối với tổ chức*).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): nêu ở mục 5.3

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Phụ lục VII
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh:
3. Nơi sinh:
4. Căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc chứng minh nhân dân hoặc
hoặc hộ chiếu số:.....

.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....

5. Địa chỉ thường trú:.....

Tôi đã học và thi đạt yêu cầu khoá huấn luyện viên chính do...(tên cơ sở đào tạo) tổ chức từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm,

tôi đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... xem xét, cấp Giấy Chứng nhận huấn luyện viên chính cho tôi.

Tài liệu kèm theo:

Tôi xin cam những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:, ngày..... tháng..... năm

☐ Trực tiếp

Người đề nghị

☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận).....

(Ký và ghi rõ họ tên)

☐ Khác (nêu rõ).....

Ghi chú:

(1) Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi Giấy Chứng nhận, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

(2) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(3) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai mục 3, 5.

✓

Ưng

Phụ lục VIII
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên tổ chức quản lý
thuyền viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....
V/v.....

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam (tên tổ chức QLTV) đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... cấp Giấy Chứng nhận huấn luyện viên chính cho các trường hợp có tên sau:

TT	Họ và tên Ngày sinh	Nơi sinh	Số CCCD (ĐDCN) hoặc CMND hoặc hộ chiếu, ngày cấp nơi cấp	Tên Khoá huấn luyện đã tham dự	Từ ngày đến ngày
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Tài liệu kèm theo:

Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Trực tiếp
☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ
thông tin, địa chỉ nhận).....
☐ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC QLTV

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi Giấy Chứng nhận, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

(2) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(3) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai cột 3.

/

Ưng

Phụ lục IX

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN GỐC, RƠG GCNHLNVĐB, GIẤY CÔNG NHẬN GCNKNCM,
GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY CÔNG
NHẬN GCNKNCM, GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh: 3. Nơi sinh:
4. Số Căn cước công dân (Định danh cá nhân) hoặc chứng minh nhân dân hoặc
hoặc hộ chiếu số:
ngày cấp: nơi cấp:
5. Số thuyền viên số: ngày cấp: nơi cấp:
6. Giấy công nhận hoặc Giấy Xác nhận hoặc Giấy Chứng nhận số:
ngày cấp: ngày hết hạn:
7. Thời gian đảm nhận chức danh trên tàu biển:

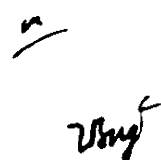
TT	Tên tàu, số IMO	Chủ tàu	Loại tàu	Tổng dung tích	Tổng công suất máy chính	Chức danh	Thời gian (từ.... đến.....)	Ghi chú

Tôi đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... cấp lại:

- ☐ Giấy Công nhận GCNKNCM: chức danh.....; Lý do:
- ☐ Giấy Xác nhận việc cấp GCN: loại.....; Lý do:
- ☐ Giấy Chứng nhận huấn luyện viên chính; Lý do:
- ☐ GCNKNCM: chức danh.....; hạn chế chức danh,.....; Lý do.....

Tài liệu kèm theo:

Tôi xin cam những điều khai trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật, nếu sai tôi
xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.



Đề nghị nhận kết quả:

....., ngày..... tháng..... năm

☐ Trực tiếp

Người đề nghị

☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận).....

(Ký và ghi rõ họ tên)

☐ Khác (nêu rõ).....

Ghi chú:

(1) Khi bị phát hiện cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ này: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức), bị thu hồi Giấy Chứng nhận, và các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

(2) Thời gian đảm nhiệm chức danh: chỉ yêu cầu cho trường hợp đề nghị cấp lại GCNKNCM; cần kê khai thời gian đáp ứng điều kiện để cấp lại theo quy định.

(3) Cung cấp thông tin Hộ chiếu chỉ áp dụng cho công dân nước ngoài.

(4) Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp căn cước công dân không phải khai mục 3.

Wang

Phụ lục X

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN GOC, ROC, TÀU DẦU, HÓA CHẤT, KHÍ HÓA LỎNG,
GIẤY CÔNG NHẬN GCNKNCM, GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20 /2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên tổ chức quản lý
thuyền viên
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vv:.....

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo,
huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam,... (tên
tổ chức QLTV)..... đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... cấp lại Giấy
....., hạn chế (nếu có)..... cho những thuyền viên có tên dưới đây:

TT	Họ và tên Ngày sinh	Nơi sinh	Số CCCD (ĐDCN) hoặc CMND hộ chiếu) ngày cấp, nơi cấp	Loại, số Giấy ... đề nghị cấp lại, Ngày cấp, Ngày hết hạn	Thời gian đi biển: Tên tàu, số IMO, chức danh, số tháng đảm nhiệm chức danh	Lý do đề nghị cấp lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Tài liệu kèm theo:

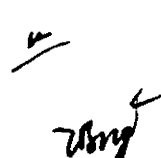
Công ty chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm
theo là đúng sự thật. Nếu sai, Công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước
pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Trực tiếp
☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ
thông tin, địa chỉ nhận).....
☐ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC QLTV

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)



II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN

1. Thủ tục chấp thuận đặt tên tàu biển:

1.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận đặt tên tàu biển trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc cấp văn bản chấp thuận đặt tên tàu biển. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ chấp thuận tên tàu biển : 01 bộ hồ sơ**

a) Tờ khai chấp thuận đặt tên tàu biển theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

b) Hợp đồng mua, bán tàu biển hoặc hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc các bằng chứng khác có giá trị pháp lý tương đương về quyền sở hữu đối với tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu, bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);

c) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu). Trường hợp chủ tàu là tổ chức nước ngoài thì nộp giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp đăng ký tàu công vụ thì nộp Quyết định thành lập cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

d) Trường hợp chủ tàu là cá nhân còn phải nộp thêm giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm

bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là cá nhân người nước ngoài thì nộp hồ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận đặt tên tàu biển.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai chấp thuận đặt tên tàu biển.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- + Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- + Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.

2. Thủ tục Đăng ký tàu biển:

2.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị Đăng ký tàu biển trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc đăng ký tàu biển. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ Đăng ký tàu biển không thời hạn : 01 bộ hồ sơ**

- a) Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;
- b) Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển hoặc Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB (bản chính) đã qua sử dụng hoặc biên bản nghiệm thu bàn giao tàu đối với tàu biển được đóng mới (bản chính);
- c) Hợp đồng mua, bán tàu biển hoặc hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc các bằng chứng khác có giá trị pháp lý tương đương để chứng minh quyền sở hữu đối với tàu biển (bản chính, kèm bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);
- d) Giấy chứng nhận dung tích tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- đ) Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- e) Chứng từ chứng minh đã nộp lệ phí trước bạ theo quy định, gồm tờ khai lệ phí trước bạ có xác nhận của cơ quan thuế và chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước (bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp tàu biển là đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ thì nộp tờ khai lệ phí trước bạ có xác nhận của cơ quan thuế (bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- g) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là tổ chức nước ngoài thì nộp giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp đăng ký tàu công vụ thì nộp Quyết định thành lập cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- h) Trường hợp chủ tàu là cá nhân còn phải nộp thêm giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là cá nhân người nước ngoài thì nộp hộ chiếu (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

*** Hồ sơ Đăng ký tàu biển có thời hạn : 01 bộ hồ sơ**

- a) Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;
- b) Giấy chứng nhận dung tích tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- c) Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- d) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); đ) Giấy chứng nhận tạm ngừng đăng ký (nếu tàu biển đó đăng ký ở nước ngoài) hoặc xóa đăng ký tàu biển (bản chính);
- e) Hợp đồng thuê mua tàu hoặc hợp đồng thuê tàu trần (bản chính);
- f) Giấy chứng nhận xóa đăng ký hoặc tạm ngừng đăng ký tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- g) Biên bản bàn giao tàu (bản chính);
- h) Chứng từ chứng minh đã nộp lệ phí trước bạ theo quy định, gồm tờ khai lệ phí trước bạ có xác nhận của cơ quan thuế và chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước (bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp tàu biển là đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ thì nộp tờ khai lệ phí trước bạ có xác nhận của cơ quan thuế (bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- i) Trường hợp chủ tàu là cá nhân còn phải nộp thêm giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

**) Hồ sơ đăng ký tàu biển có thời hạn trong trường hợp chủ tàu là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài, bao gồm các giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e, g và h bên trên; giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) hoặc hộ chiếu (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).*

**** Hồ sơ Đăng ký tàu biển tạm thời : 01 bộ hồ sơ***

a) Trường hợp chưa nộp phí, lệ phí, hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;
- Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển (bản chính) đối với tàu biển đã qua sử dụng hoặc biên bản nghiệm thu bàn giao tàu đối với tàu biển được đóng mới (bản chính);
- Hợp đồng mua, bán tàu biển hoặc hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc các bằng chứng khác có giá trị pháp lý tương đương để chứng minh quyền sở hữu đối với tàu biển (bản chính);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là tổ chức nước ngoài thì nộp giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Trường hợp chủ tàu là cá nhân còn phải nộp thêm giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là cá nhân người nước ngoài thì nộp hộ chiếu (bản

sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Giấy chứng nhận dung tích tàu biển, Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển hiện có của tàu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

b) Trường hợp chưa có giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển, hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

- Hợp đồng mua, bán tàu biển hoặc hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc các bằng chứng khác có giá trị pháp lý tương đương để chứng minh quyền sở hữu đối với tàu biển (bản chính, kèm bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là tổ chức nước ngoài thì nộp giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Trường hợp chủ tàu là cá nhân còn phải nộp thêm giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là cá nhân người nước ngoài thì nộp hộ chiếu (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Giấy chứng nhận dung tích tàu biển, Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển hiện có của tàu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

c) Trường hợp thử tàu đóng mới, hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

- Hợp đồng mua, bán tàu biển hoặc hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc các bằng chứng khác có giá trị pháp lý tương đương để chứng minh quyền sở hữu đối với tàu biển (bản chính, kèm bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là tổ chức nước ngoài thì nộp giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Trường hợp đăng ký tàu công vụ thì nộp Quyết định thành lập cơ quan,

đơn vị của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Trường hợp chủ tàu là cá nhân còn phải nộp thêm giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là cá nhân người nước ngoài thì nộp hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Bản số liệu dung tích của tàu;

d) Trường hợp nhận tàu đóng mới để đưa về nơi đăng ký trên cơ sở hợp đồng đóng tàu, hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

- Hợp đồng mua, bán tàu biển hoặc hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc các bằng chứng khác có giá trị pháp lý tương đương để chứng minh quyền sở hữu đối với tàu biển (bản chính, kèm bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);

- Giấy chứng nhận dung tích tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Giấy chứng nhận phân cấp tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là tổ chức nước ngoài thì nộp giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); Trường hợp đăng ký tàu công vụ thì nộp Quyết định thành lập cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Trường hợp chủ tàu là cá nhân còn phải nộp thêm giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là cá nhân người nước ngoài thì nộp hộ chiếu (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

*** Hồ sơ Đăng ký tàu biển đang đóng : 01 bộ hồ sơ**

a) Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

b) Hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc hợp đồng mua bán tàu biển đang đóng (bản chính, kèm bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);

c) Giấy xác nhận tàu đã đặt sống chính của cơ sở đóng tàu có xác nhận của tổ chức đăng kiểm (bản chính); trường hợp tàu không có sống chính thì sử dụng giấy xác nhận của cơ sở đóng tàu, đồng thời có xác nhận của tổ chức đăng kiểm

giám sát về việc đã lắp ráp thân vỏ tàu đạt 50 tấn khối lượng hoặc 1% khối lượng toàn bộ ước tính của số vật liệu sử dụng làm thân vỏ tàu (bản chính);

d) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là tổ chức nước ngoài thì nộp giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

e) Trường hợp chủ tàu là cá nhân còn phải nộp giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là cá nhân người nước ngoài thì nộp hộ chiếu (bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

*** Hồ sơ Đăng ký tàu biển loại nhỏ : 01 bộ hồ sơ**

a) Tờ khai đăng ký tàu biển theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

b) Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển hoặc Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB (bản chính) đã qua sử dụng hoặc biên bản bàn giao tàu đối với tàu biển đóng mới (bản chính);

c) Hợp đồng mua, bán tàu biển hoặc hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc các bằng chứng khác có giá trị pháp lý tương đương chứng minh quyền sở hữu đối với tàu biển (bản chính, kèm bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);

d) Chứng từ chứng minh đã nộp lệ phí trước bạ theo quy định, gồm Tờ khai lệ phí trước bạ có xác nhận của cơ quan thuế và chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước (bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp tàu biển là đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ thì nộp tờ khai lệ phí trước bạ có xác nhận của cơ quan thuế (bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

e) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là tổ chức nước ngoài thì nộp giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

f) Trường hợp chủ tàu là cá nhân phải nộp thêm giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là cá nhân người nước ngoài thì nộp hộ chiếu (bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

g) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

*** Hồ sơ Cấp lại GCN Đăng ký tàu biển: 01 bộ hồ sơ**

a) Tờ khai cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu biển theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

b) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển đối với trường hợp bị rách nát, hư hỏng; trường hợp tàu đang hoạt động trên biển hoặc đang ở nước ngoài thì có thể sử dụng bản sao giấy chứng nhận đăng ký nhưng chủ tàu phải cam kết và nộp bản gốc trong vòng 30 ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký mới được cấp.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký.

2.8. Phí, lệ phí:

a)	Đăng ký lần đầu (Đăng ký không thời hạn)		
	- Tàu có tổng dung tích dưới 500 GT	GT-lần	3.000 đ (Mức thu tối thiểu không dưới 300.000 đ)
	- Tàu có tổng dung tích từ 500 đến dưới 1600 GT	GT-lần	2.500 đ
	- Tàu có tổng dung tích từ 1600 đến dưới 3000 GT	GT-lần	2.000 đ
	- Tàu có tổng dung tích từ 3000 GT trở lên	GT-lần	1.500 đ
b)	Đăng ký có thời hạn, đăng ký tạm thời	30% mức thu đăng ký không thời hạn	
c)	Đăng ký tàu biển đang đóng	30% mức thu đăng ký không thời hạn	
d)	Cấp lại GCN đăng ký (do mất, cũ, rách)	10% mức thu đăng ký không thời hạn	

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- + Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- + Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.

+ Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ
APPLICATION FOR REGISTRATION

Kính gửi:(1).....

Đề nghị đăng ký(2)..... với các thông số dưới đây:
Kindly register the ship with the following particulars:

Tên(3)..... <i>Name</i>	Trọng tải toàn phần: <i>Dead weight</i>
Hồ hiệu/Số IMO: <i>Call sign/IMO number</i>	Tổng dung tích: <i>Gross tonnage</i>
Loại tàu:(4)..... <i>Type of ship</i>	Dung tích thực dụng: <i>Net tonnage</i>
Chiều dài lớn nhất: <i>Length over all</i>	Năm đóng: <i>Year of building</i>
Chiều rộng: <i>Breadth</i>	Nơi đóng: <i>Place of building</i>
Mớn nước: <i>Draft</i>	Nơi đăng ký: <i>Place of registry</i>
Tổng công suất máy chính: <i>M.E. power</i>	Tổ chức đăng kiểm: <i>Classification Agency</i>

Nội dung đăng ký: - Đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam
Registration for flying Vietnamese flag
 - Đăng ký quyền sở hữu
Registration for ownership

Hình thức đăng ký:
Kind of registration

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ, fax, tỉ lệ sở hữu):
Owner (name, address, fax, ratio of ownership)

....., ngày ... tháng ... năm.....

Date

CHỦ SỞ HỮU

Owner

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
 (sign, full name and stamp)

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký
The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu biển công vụ; tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi; giàn dãi động
Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Tên phương tiện
Name of transport facility

(4) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển)
Type of ship (in case of ship registration/registry)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

TỜ KHAI CHẤP THUẬN ĐẶT TÊN
APPLICATION FOR REGISTRATION OF NAME

Kính gửi:(1).....

To:

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu tàu):

Owner (Name, address, ratio of ownership)

Đề nghị đặt tên là:

To request the name

cho ... (2) với các thông số thiết kế dưới đây:

.....with the following designed particulars

Hồ hiệu/Số IMO: Dung tích thực dụng:
Call sign/IMO number Net tonnage

Loại tàu: (3) Tổng dung tích:
Type of ship Gross tonnage

Chiều dài lớn nhất: Trọng tải toàn phần:
Length over all Dead weight

Chiều rộng: Ngày đặt ky:
Breadth Date of the keel laid

Mớn nước: Nơi đóng:
Draft Place of building

Công suất máy chính:
M.E. power

....., ngày ... tháng ... năm.....

*Date***CHỦ SỞ HỮU***Owner*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*(sign, full name and stamp)***Ghi chú (Note):**

(1) Tên cơ quan đăng ký
The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu biển công vụ; tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi; giàn derrick
Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển)
Type of ship (in case of ship registration/registry)

3. Thủ tục Đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển:

3.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị Đăng ký nội dung thay đổi ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ Đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển: 01 bộ hồ sơ**

a) Tờ khai đề nghị đăng ký nội dung thay đổi theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

b) Thành phần hồ sơ tương ứng với nội dung đề nghị thay đổi;

c) Bản chính giấy chứng nhận đăng ký tàu biển đã cấp hoặc bản chính giấy chứng nhận xóa đăng ký trong trường hợp chuyển cơ quan đăng ký; trường hợp tàu đang hoạt động trên biển hoặc đang ở nước ngoài thì có thể sử dụng bản sao nhưng chủ tàu phải cam kết và nộp bản gốc trong vòng 30 ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký mới được cấp;

d) Nếu tàu biển đang được thế chấp thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người nhận thế chấp tàu biển đó.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký.

3.8. Phí, lệ phí:

a)	Đăng ký lần đầu (Đăng ký không thời hạn)		
	- Tàu có tổng dung tích dưới 500 GT	GT-lần	3.000 đ (Mức thu tối thiểu không dưới 300.000 đ)
	- Tàu có tổng dung tích từ 500 đến dưới 1600 GT	GT-lần	2.500 đ
	- Tàu có tổng dung tích từ 1600 đến dưới 3000 GT	GT-lần	2.000 đ
	- Tàu có tổng dung tích từ 3000 GT trở lên	GT-lần	1.500 đ
b)	Đăng ký nội dung thay đổi thông tin ghi trong GCN đăng ký tàu biển	5% mức thu đăng ký không thời hạn	

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký thay đổi.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- + Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- + Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
- + Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI

APPLICATION FOR CHANGING REGISTRATION

Kính gửi:(1)

Đề nghị đăng ký(2)..... với các thông số và thay đổi dưới đây:

Kindly register change of the ship with the following particulars:

Tên(3)..... Trọng tải toàn phần:
Name Dead weight

Hồ hiệu/Số IMO: Tổng dung tích:
Call sign/IMO number Gross tonnage

Loại tàu:(4)..... Dung tích thực dụng:
Type of ship Net tonnage

Chiều dài lớn nhất: Năm đóng:
Length over all Year of building

Chiều rộng: Nơi đóng:
Breadth Place of building

Mớn nước: Nơi đăng ký:
Draft Place of registry

Tổng công suất máy chính: Tổ chức đăng kiểm:
M.E. power Classification Agency

Nội dung thay đổi:
Change in

Lý do thay đổi:
Reasons to change

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ, fax, tỉ lệ sở hữu):
Owner (name, address, fax, ratio of ownership)

....., ngày ... tháng ... năm.....
Date

CHỦ SỞ HỮU

Owner

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(sign, full name and stamp)

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký
The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu biển công vụ; tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi; giàn di động
Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Tên phương tiện
Name of transport facility

(4) Loại tàu biển(trong trường hợp đăng ký tàu biển)
Type of ship (in case of ship registration/registry)

4. Thủ tục Xóa Đăng ký tàu biển:

4.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị Xóa đăng ký tàu biển trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc xóa đăng ký tàu biển. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ Xóa đăng ký tàu biển: 01 bộ hồ sơ**

a) Tờ khai xóa đăng ký theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 171/2016/NĐ-CP;

b) Giấy chứng nhận đăng ký (bản chính); trường hợp giấy chứng nhận đăng ký bị mất, chủ tàu phải khai báo và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp tàu biển đang được thế chấp thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của người nhận thế chấp và phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký thế chấp trước khi tiến hành thủ tục xóa đăng ký tàu biển.

d) Tàu biển Việt Nam đăng ký tạm thời thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 của Nghị định này không được xóa đăng ký nếu chưa nộp phí, lệ phí theo quy định.

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận Xóa đăng ký.

4.8. Phí, lệ phí: Không

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai xóa đăng ký.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- + Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- + Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI XÓA ĐĂNG KÝ
APPLICATION FOR DEREGISTRATION

Kính gửi: (1)

Đề nghị xóa đăng ký(2)... với các thông số dưới đây kể từ ngày ... tháng ... năm
Kindly deregister the with the following particulars from date

Tên(3)..... Hồ hiệu/số IMO:
Name Call sign/IMO number

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ và tỉ lệ sở hữu):
Shipowner (name, address and ratio of ownership)

Người đề nghị xóa đăng ký (tên, địa chỉ):
Applicant (name, address)

Nơi đăng ký:
Place of registry

Số đăng ký:; Ngày đăng ký:
Number of registration Date of registration

Cơ quan đăng ký:
The Registrar of ship

Lý do xin xóa đăng ký
Reasons to deregister

....., ngày ... tháng ... năm.....
Date

CHỦ SỞ HỮU

Owner

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(sign, full name and stamp)

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký
The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu biển công vụ; tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi; giàn derrick động
Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Tên phương tiện
Name of transport facility

5. Thủ tục cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001 (BCC) và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 (CLC):

5.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị Xóa đăng ký tàu biển trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc cấp giấy chứng nhận BCC, cấp giấy chứng nhận CLC. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ cấp giấy chứng nhận BCC: 01 bộ hồ sơ**

a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định Phụ lục I của Thông tư 46/2011/TT-BGTVT;

b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước Bunker 2001; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan.

Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đó cấp để kiểm tra;

c) Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển (nếu có).

*** Hồ sơ cấp giấy chứng nhận CLC: 01 bộ hồ sơ**

a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định Phụ lục I của Thông tư 12/2011/TT-BGTVT;

b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì chủ tàu phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan.

Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đó cấp để kiểm tra;

c) Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển (nếu có).

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận BCC hoặc Giấy chứng nhận CLC.

5.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí : 100.000 đ / giấy chứng nhận

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001 (BCC)

+ Đơn đề nghị giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (CLC).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số: 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/03/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 (CLC);

+ Thông tư số: 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/06/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001 (BCC);

+ Thông tư số: 28/2019/TT-BGTVT ngày 12/08/2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/06/2011 quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001;

+ Thông tư số: 29/2019/TT-BGTVT ngày 12/08/2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/03/2011 quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992;

+ Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 30 tháng 03 năm 2011)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỔN THẤT Ô NHIỄM DẦU

**APPLICATION FOR ISSUING CERTIFICATE OF INSURANCE OR OTHER FINANCIAL
SECURITY IN RESPECT OF CIVIL LIABILITY FOR OIL POLLUTION DAMAGE**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký tàu biển)

To: (Name of the Register of Ship)

Tên chủ tàu

Name of ship's owner:

Địa chỉ :

(Address)

Tên người khai thác tàu (nếu có) :

Name of Operator (if any):

Địa chỉ (Address):

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992 cho tàu dưới đây:

Request kindly to issue certificate of insurance or other financial security in respect of civil liability for oil pollution damage in accordance with the requirements of the International Convention on Civil Liability for Oil Pollution Damage, 1992 for the following ship:

Tên tàu:

Name of Ship

Quốc tịch:.....

Flag State of Ship

Hồ hiệu/Số IMO:.....

Call sign/IMO Number

Cảng đăng ký:.....

Port of Registry

Loại tàu:.....

Type of Ship

Tổng dung tích:.....

Gross Tonnage

Tên và địa chỉ của các công ty bảo hiểm và/hoặc (những) người bảo lãnh:

Name and Address of the Insurer(s) and/ or Guarantor(s)

Tên (Name):

Địa chỉ (Address):

Loại hình bảo đảm:.....

Type of Security

Thời hạn bảo đảm:

Duration of Security:

Tên và địa chỉ của tổ chức tái bảo hiểm:

Name and Address of the Re- insurance Organization:

Loại hình tái bảo hiểm:

Type of Re-insurance:

Thời hạn tái bảo hiểm:

Duration of Re-insurance:

.....Ngàytháng năm
.....Date.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

APPLICANT

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

(signed and named and sealed)

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông tư 46 /2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2011)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence - Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỖN THẤT Ô NHIỄM DẦU NHIÊN LIỆU

**APPLICATION FOR ISSUING CERTIFICATE OF INSURANCE OR OTHER FINANCIAL
SECURITY IN RESPECT OF CIVIL LIABILITY FOR BUNKER OIL POLLUTION DAMAGE**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký tàu biển)

To: (Name of the Register of Ship)

Tên chủ tàu

Name of shipowner:

Địa chỉ :

(Address)

Tên người khai thác tàu (nếu có) :

Name of Operator (if any):

Địa chỉ (Address):

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước Bunker 2001 cho tàu dưới đây:

Request kindly to issue certificate of insurance or other financial security in respect of civil liability for bunker oil pollution damage in accordance with the requirements of the International Convention on Civil Liability for Bunker Oil Pollution Damage, 2001 for the following ship:

Tên tàu:

Name of Ship

Quốc tịch:.....

Flag State of Ship

Hồ hiệu/Số IMO:.....

Call sign/IMO Number

Cảng đăng ký:.....

Port of Registry

Loại tàu:.....

Type of Ship

Tổng dung tích:.....

Gross Tonnage

Tên và địa chỉ của các công ty bảo hiểm và/hoặc (những) người bảo lãnh:

Name and Address of the Insurer(s) and/ or Guarantor(s)

Tên (Name):

Địa chỉ (Address):

Loại hình bảo đảm:.....

Type of Security

Thời hạn bảo đảm:

Duration of Security:

Tên và địa chỉ của tổ chức tái bảo hiểm:

Name and Address of the Re- insurance Organization

Loại hình tái bảo hiểm:

Type of Re-insurance

Thời hạn tái bảo hiểm:

Duration of Re-insurance:

.....Ngàytháng năm
.....Date.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

APPLICANT

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu
(signed and named and sealed)

6. Thủ tục Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển:

6.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển: 01 bộ hồ sơ**

a) Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 01c tại Phụ lục của Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 (01 bản chính);

b) Hợp đồng bảo đảm (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực).

*** Hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký: 01 bộ hồ sơ**

a) Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 02c tại Phụ lục của Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 (01 bản chính);

b) Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm hoặc văn bản chuyển giao quyền đòi nợ, chuyển giao nghĩa vụ có bảo đảm bằng tàu biển trong trường hợp thay đổi bên bảo đảm, thay đổi bên nhận bảo đảm hoặc văn bản khác chứng minh có căn cứ thay đổi trong trường hợp không có văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

c) Trường hợp đăng ký thay đổi để bổ sung việc đăng ký đối với tài sản bảo đảm đã được thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm nhưng nội dung đã đăng ký trước đó không bao gồm tài sản này thì hồ sơ đăng ký là Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 02c tại Phụ lục (01 bản chính).

*** Hồ sơ Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm: 01 bộ hồ sơ**

a) Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 04c tại Phụ lục của Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 (01 bản chính);

b) Văn bản thông báo xử lý tài sản bảo đảm là tàu biển (01 bản chính);

c) Trường hợp đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm thì hồ sơ đăng ký là Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 04c tại Phụ lục của Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 (01 bản chính).

*** Hồ sơ cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển: 01 bộ hồ sơ** - Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển (01 bản chính) Mẫu số 12c tại Phụ lục của Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022.

6.4. Thời hạn giải quyết: Cơ quan đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm có trách nhiệm giải quyết hồ sơ đăng ký, cung cấp thông tin trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký, cung cấp thông tin ngay trong ngày làm việc tiếp theo; trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, thì cũng không quá 03 ngày làm việc.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Tên thủ tục	Kết quả thực hiện thủ tục
Thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển
Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký	Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký
Thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	Giấy chứng nhận đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm là tàu biển
Thủ tục sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký	Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển
Thủ tục cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Văn bản cung cấp thông tin có chứng nhận của cơ quan đăng ký

6.8. Phí, lệ phí:

Các trường hợp nộp lệ phí	Mức thu
Thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	80.000đ / Giấy chứng nhận
Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký	60.000đ / Giấy chứng nhận
Thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp tàu biển	70.000đ / Giấy chứng nhận

Thủ tục cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	30.000đ / văn bản
---	-------------------

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tên thủ tục	Mẫu đơn
Thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển
Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký	Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký
Thủ tục Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp tàu biển	Phiếu yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm là tàu biển
Thủ tục sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký	Phiếu yêu cầu sửa chữa sai sót về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển
Thủ tục cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- + Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;
- + Thông tư số 61/2023/TT-BTC ngày 15/11/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., day month year

PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN
APPLICATION FORM FOR REGISTRATION OF SEAGOING SHIP SECURITY

Kính gửi²/To: (Tên cơ quan đăng ký/Name of registry)

1. Thông tin chung/General information

1.1. Loại hình đăng ký/Registration type

☐ Thẻ chấp/Mortgage

☐ Bảo lưu quyền sở hữu/Retention of title (ROT)

1.2. Người yêu cầu đăng ký/Applicant

☐ Bên nhận bảo đảm/Secured party

☐ Bên bảo đảm/Securing party

☐ Quản tài viên; doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản/Asset administrator, Asset administration or liquidation enterprise

☐ Người đại diện/Representative³

- Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân, tên đầy đủ đối với tổ chức (*Viết chữ IN HOA*)/Full name (*written in CAPITAL LETTERS*)

- Địa chỉ liên hệ/ Address

☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card; Chứng minh quân đội/Military ID card

☐ Hộ chiếu/Passport

☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card

☐ Mã số thuế/Tax code

Số/No do/issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year.....

- Số điện thoại/Tel Fax (nếu có)/Fax (*if any*)

Thư điện tử (nếu có)/Email (*if any*)

2. Hợp đồng bảo đảm/Security agreement:

- Số/ No.; thời điểm có hiệu lực/enter into force: ngày/day tháng/month năm/year

- Số tiền được bảo đảm/Secured loan

- Lãi suất/interest rates

¹ Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/Promulgated according to Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government.

² Ghi tên cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm có thẩm quyền. Một Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ gửi đến một cơ quan đăng ký/Write name of authority registry. Each Application form shall be sent to one registry.

³ Trường hợp này, người đại diện đánh dấu lựa chọn đồng thời ô của người được đại diện và ô của người đại diện/In this case, the representative shall check both the box before "Representative" and the appropriate box before the type of the principal.

- Thời hạn trả nợ/due date
3. Bên bảo đảm/Securing party⁴
3.1. Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA)/Full name (written in CAPITAL LETTERS):
3.2. Địa chỉ/Address:
3.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý/Identification documents ☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card/Chứng minh quân đội/Military ID card ☐ Hộ chiếu/Passport ☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card ☐ Mã số thuế/Tax code Cơ quan cấp/issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year Số điện thoại (nếu có)/Tel (if any) Fax (nếu có)/Fax (if any): Thư điện tử (nếu có)/Email (if any):
4. Bên nhận bảo đảm⁵/Secured party
4.1. Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA)/Full name (written in CAPITAL LETTERS):
4.2. Địa chỉ/Address:
4.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý/Identification documents ☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card/Chứng minh quân đội/Military ID card ☐ Hộ chiếu/Passport ☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card ☐ Mã số thuế/Tax code Cơ quan cấp /issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year Số điện thoại (nếu có)/Tel (if any): Fax (nếu có)/Fax (if any): Thư điện tử (nếu có)/Email (if any):
5. Mô tả tài sản bảo đảm/Description of security assets⁶
Tên tàu/Ship Name:, Quốc tịch/Nationality:
Hồ hiệu/Call sign:
Số IMO/IMO number:
Loại tàu/Type of ship:
Chủ tàu/Owner:
Năm đóng/Year of build:
Nơi đóng/Built in:
Món nước/Draught:
Dung tích thực dụng/Net tonnage:
Chiều dài lớn nhất/Length over all:
Chiều rộng/Breadth:
Trọng tải toàn phần/Dead weight capacity:
Tổng dung tích/Gross tonnage:
Nơi đăng ký/Place of register:
Tổ chức đăng kiểm/Register Agency:

⁴ Trường hợp bên bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/In case the securing party consist of multiple individuals or organizations, information of each individual or organization is required in this Application.

⁵ Trường hợp bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên nhận bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/If the Secured party consist of multiple individuals or organizations, information of each individual or each organization is required in this Application.

⁶ Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm thì thông tin về từng tài sản bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/In case there are multiple security assets, information of each security asset is required in this Application.

Tổng công suất máy chính/M.E.power:	
Số đăng ký/Registration No.:	
Ngày đăng ký/Registration date:	
7. Giấy tờ kèm theo/Attached documents ⁷ :	
8. Cách thức nhận kết quả/Method for receiving result	☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/Directly at the registry ☐ Qua dịch vụ bưu chính (ghi tên và địa chỉ người nhận)/ By post (specify name and address of receiver): ☐ Cách thức điện tử (nếu pháp luật quy định)/Electronic method (if provided by the law): ☐ Cách thức khác (nếu cơ quan đăng ký đồng ý)/Other methods (if agreed by the registrar):
Người yêu cầu đăng ký chịu trách nhiệm trước pháp luật về trung thực trong kê khai và về tính chính xác của thông tin được kê khai trong Phiếu yêu cầu này/The applicant undertake full responsibility before the law for being honest in filling and for the accuracy of the declared information in this Application.	

**BÊN BẢO ĐẢM/SECURING PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name,
position (if any) and seal (if any)

**BÊN NHẬN BẢO ĐẢM/SECURED PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name,
position (if any) and seal (if any)

**QUẢN TÀI VIÊN, DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ,
THANH LÝ TÀI SẢN/ASSET ADMINISTRATOR,
ASSET ADMINISTRATION
OR LIQUIDATION ENTERPRISE
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR REPRESENTATIVE)**

Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có), đóng dấu (nếu có)/Signature, full name, position (if any) and seal (if any)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRY ONLY
Thời điểm tiếp nhận: giờ phút, ngày tháng năm Time of application receiving: hour minute, on day month year Người tiếp nhận (ký và ghi rõ họ, tên)/ Receiver (signature and full name)

⁷ Kê khai đầy đủ giấy tờ phải có trong hồ sơ đăng ký theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Declare documents required in registration record according to the provisions of Decree No. 99/2022/ND-CP.

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI/INSTRUCTION TO COMPLETION

1. Hướng dẫn chung/General instructions

- Nội dung kê khai phải trung thực, đầy đủ, chính xác/Provided information shall be true, correct, and complete.

- Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/Check (X) in the box before the chosen option if there are multiple options.

- Phiếu yêu cầu có thể được thể hiện trên nhiều trang. Trường hợp này, các trang phải được đánh số thứ tự và người yêu cầu đăng ký phải ký nháy vào từng trang/The application can be displayed on multiple pages. In this case, the pages shall be numbered sequentially and each page shall bear the applicant's signature.

2. Kê khai tại Mục 1/Item 1

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký là Quản tài viên thì kê khai thêm chức danh, số Chứng chỉ hành nghề, cơ quan cấp và ngày, tháng, năm cấp Chứng chỉ/If the applicant is an asset administrator, she/he shall declare further her/his title, professional practice certificate number, issuing organ of the certificate and issuing time (day, month, year).

- Trường hợp pháp nhân thực hiện đăng ký thông qua chi nhánh thì đánh dấu lựa chọn người yêu cầu đăng ký là người đại diện và kê khai thông tin về tên, địa chỉ của chi nhánh/If a branch of a legal entity submits the application on behalf of the legal entity, the applicant shall check the box before "Representative" option and declare information about name and address of the branch.

- Trường hợp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng tài sản thuộc doanh nghiệp tư nhân mà người yêu cầu đăng ký là bên bảo đảm thì kê khai theo quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP./If the security assets are properties of a sole proprietorship and the applicant is the securing party, the completion shall be done according to Clause 9 Article 8 and Clause 3 Article 12 Decree No. 99/2022/ND-CP.

3. Kê khai tại mục 2/Item 2

Mỗi Phiếu yêu cầu chỉ kê khai một hợp đồng và các phụ lục của hợp đồng đó (nếu có)/Each application shall only register one security agreement and its annexes (if any).

Trường hợp hợp đồng bảo đảm được công chứng, chứng thực thì kê khai ngày hợp đồng được công chứng, chứng thực; không có công chứng, chứng thực thì kê khai ngày ký kết hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận thời điểm có hiệu lực khác./If the security agreement is notarized or authenticated, the time of notarization or authentication shall be provided; if not, the applicant shall declare the time when the security agreement was signed. The previous sentence shall not be applied if another effective time is agreed.

4. Kê khai tại Mục 3 và Mục 4/Item 3 and Item 4

4.1. Đối với bên nhận bảo đảm/For secured party

- Bên nhận bảo đảm là cá nhân, kê khai đầy đủ/For individual, declare fully:

+ Trường hợp là công dân Việt Nam: họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân theo đúng nội dung ghi trên Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân. Trường hợp không có Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân thì kê khai số chứng minh được cấp theo Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng (gọi chung là Chứng minh quân đội) trong trường hợp cá nhân này đang công tác trong quân đội/For a Vietnamese citizen, required information includes: full name (as appearing on the ID card), the number of ID card. If these cards are not available, declare full name and number of military ID card issued based on the Law on Officers of the Vietnam People's Army, the Law on Professional Soldiers, National Defense Workers and Officials (collectively referred to as military ID card) if this individual is working for the Army.

+ Trường hợp là người có quốc tịch nước ngoài: họ và tên, số Hộ chiếu theo đúng nội dung ghi trên Hộ chiếu/For a foreigner, required information includes full name (as appearing on the Passport) and Passport number.

+ Trường hợp là người không quốc tịch: họ và tên, số Thẻ thường trú theo đúng nội dung ghi trên Thẻ thường trú/For stateless persons, required information includes full name as appearing on the permanent residence card and number of permanent residence card.

- Bên nhận bảo đảm là tổ chức, kê khai đầy đủ tên, mã số thuế theo đúng nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trường hợp yêu cầu đăng ký thông qua chi nhánh của pháp nhân thì chi nhánh kê khai thông tin của mình theo hướng dẫn kê khai thông tin đối với tổ chức tại điểm này. Trường hợp bên nhận bảo đảm là doanh nghiệp tư nhân thì kê khai thông tin theo quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/For an organization, required information includes full name of the organization and tax code (as appearing on the taxpayer registration certificate). If a branch of a legal entity submits the application on behalf of the legal entity, the branch shall declare its information similar to an organization. If secured party is a sole proprietorship, the completion shall be done according to Clause 9 Article 8 and Clause 3 Article 12 Decree No. 99/2022/ND-CP.

4.2. Đối với bên bảo đảm/For securing party

Kê khai họ và tên đầy đủ của cá nhân, tên đầy đủ của tổ chức phù hợp với thông tin trên Giấy chứng nhận. Trường hợp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ liên quan đến tài sản thuộc doanh nghiệp tư nhân thì thông tin về bên bảo đảm kê khai theo quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. Các thông tin khác kê khai theo Mục 4.1 tại hướng dẫn này/Declare full name of the individual or full name of the organization pursuant to relevant certificate. If the security assets are properties of a sole proprietorship, the completion shall be done according to Clause 9 Article 8 and Clause 3 Article 12 Decree No. 99/2022/ND-CP. Other information shall be declared according to the Point 4.1 of this instruction.

5. Mục chữ ký, con dấu/Signature and seal

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Follow provision of Article 14 Decree No. 99/2022/ND-CP.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., day month year

PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG
BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN
APPLICATION FORM FOR CHANGES OF REGISTERED SEAGOING SHIP
SECURITY

Kính gửi/To²:

1. Thông tin chung/General information		
1.1. Loại hình đăng ký/Registration type		
☐ Cầm cố/Pledge	☐ Thế chấp/Mortgage	☐ Bảo lưu quyền sở hữu/Retention of title (ROT)
1.2. Người yêu cầu đăng ký/Applicant³		
☐ Bên nhận bảo đảm/Security-accepting party		☐ Bên bảo đảm/Securing party
☐ Quản tài viên/Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản/Asset administrator, Asset administration or liquidation enterprise		
☐ Bên kế thừa trong trường hợp bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm là pháp nhân được tổ chức lại/Inherit party in case securing party or security-accepting party being the restructured legal entity		
☐ Người đại diện/Representative ⁴		
- Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân, tên đầy đủ đối với tổ chức (Viết chữ IN HOA)/Full name (written in CAPITAL LETTERS)		
- Địa chỉ liên hệ/Address:		
☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card; Chứng minh quân đội/Military ID card ☐ Hộ chiếu/Passport ☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card ☐ Mã số thuế/Tax code		
Số/No do/issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year		
- Số điện thoại/Tel: Fax (nếu có)/Fax (if any):		
Thư điện tử (nếu có)/Email (if any):		

¹ Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/Promulgated according to Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government.

² Ghi tên cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm có thẩm quyền. Một Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ gửi đến một cơ quan đăng ký/Write name of authority registry. Each Application form shall be sent to one registry.

³ Trường hợp có nhiều người yêu cầu đăng ký thì thông tin về từng người yêu cầu đăng ký kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu này/In case there are multiple applicants, information of each applicant must be declared according to information on this application form.

⁴ Trường hợp này, người đại diện đánh dấu lựa chọn đồng thời ở của người được đại diện và ở của người đại diện/In this case, the representative tick in the respective boxes of the represented person and the representative.

2. Số Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm đã cấp/Number of issued Certificate on security interest:
3. Bên bảo đảm/Securing party⁵ 3.1. Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA)/Full name (written in CAPITAL LETTERS):
3.2. Địa chỉ/Address:
3.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý/identification documents ☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card/chứng minh quân đội/Military ID card ☐ Hộ chiếu/Passport ☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card ☐ Mã số thuế/Tax code Cơ quan cấp/issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year Số điện thoại (nếu có)/Tel (if any):; Fax (nếu có)/Fax (if any): Thư điện tử (nếu có)/Email (if any):
4. Bên nhận bảo đảm/Secured party⁶ 4.1. Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA)/Full name (written in CAPITAL LETTERS):
4.2. Địa chỉ/Address:
4.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý/Identification documents ☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card/Chứng minh quân đội/Military ID card ☐ Hộ chiếu/Passport ☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card ☐ Mã số thuế/Tax code Cơ quan cấp/issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year Số điện thoại (nếu có)/Tel (if any):; Fax (nếu có)/Fax (if any): Thư điện tử (nếu có)/Email (if any):
5. Nội dung yêu cầu đăng ký thay đổi/Change of particulars⁷
6. Giấy tờ kèm theo/Attached documents⁸:

⁵ Trường hợp bên bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/In case the securing party consist of multiple individuals or multiple organizations, information of each individual or each organization must be declared according to information on this application form.

⁶ Trường hợp bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên nhận bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/In case the security-accepting party consist of multiple individuals or multiple organizations, information of each individual or each organization must be declared according to information on this application form.

⁷ Trường hợp đăng ký thay đổi để bổ sung nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP thì kê khai nội dung yêu cầu đăng ký thay đổi là thay đổi thông tin về hợp đồng bảo đảm hoặc bổ sung thông tin về văn bản có nội dung thỏa thuận về bổ sung nghĩa vụ được bảo đảm/If register for addition of secured obligation pursuant to Point g Clause 1 Article 18 of Decree No. 99/2022/ND-CP, declare changed particular being change information of secured agreement or addition information of documents having contents about addition of secured obligation.

⁸ Kê khai đầy đủ giấy tờ phải có trong hồ sơ đăng ký theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Declare documents required in registration record according to the provisions of Decree No. 99/2022/ND-CP.

7. Cách thức nhận kết quả/Method for receiving result	☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/Directly at the registry ☐ Qua dịch vụ bưu chính (ghi tên và địa chỉ người nhận)/By post (specify name and address of receiver) ☐ Cách thức điện tử (nếu pháp luật quy định)/Electronic method (if provided by law): ☐ Cách thức khác (nếu được cơ quan đăng ký đồng ý)/Other methods (if agreed by the registrar):
--	---

Người yêu cầu đăng ký chịu trách nhiệm trước pháp luật về trung thực trong kê khai và về tính chính xác của thông tin được kê khai trong Phiếu yêu cầu này/The applicant undertake full responsibility before the law for being honest in filling and for the accuracy of the declared information in this Application.

**BÊN BẢO ĐẢM/SECURING PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name,
position (if any) and seal (if any)

**BÊN NHẬN BẢO ĐẢM/SECURED PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ (nếu có), đóng
dấu (nếu có)/Signature, full name, position (if
any) and seal (if any)

**NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ
KHÁC/OTHER APPLICANTS⁹
(OR REPRESENTATIVE)**

Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có), đóng
dấu (nếu có)/Signature, full name, position (if
any) and seal (if any)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRY ONLY Thời điểm tiếp nhận: giờ phút, ngày tháng năm Time of application receipt: hour minute, on day month year Người tiếp nhận (ký và ghi rõ họ, tên)/ Receiver (signature and full name)
--

⁹ Người yêu cầu đăng ký thay đổi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Applicant as prescribed in Clause 2 or Clause 3 Article 8 Decree No. 99/2022/ND-CP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., day month year

PHIẾU YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN
APPLICATION FORM FOR DEREGISTRATION OF SEAGOING SHIP
SECURITY

Kính gửi/To²:

1. Thông tin chung/General information

Người yêu cầu đăng ký/Applicant³

☐ Bên nhận bảo đảm/Secured party

☐ Bên bảo đảm/Securing party

☐ Người nhận chuyển giao tài sản bảo đảm/The transferee of collateral

☐ Quản tài viên, Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản/Asset administrator, Asset administration or liquidation enterprise

☐ Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên/Civil judgment enforcement agency, Executor

☐ Cơ quan khác có thẩm quyền, người khác có thẩm quyền/Other competent state agencies, other competent persons

☐ Người đại diện/Representative⁴

- Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân, tên đầy đủ đối với tổ chức (*Viết chữ IN HOA*)/Full name (*written in CAPITAL LETTERS*)

- Địa chỉ liên hệ/Address

☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card; Chứng minh quân đội/Military ID card

☐ Hộ chiếu/Passport

☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card

☐ Mã số thuế/Tax code

Số/No do/issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year

- Số điện thoại/Tel (*nếu có*): ; Fax (*nếu có*)/Fax (*if any*).....

Thư điện tử (*nếu có*)/Email (*if any*):

¹ Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/Promulgated according to Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government.

² Ghi tên cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm có thẩm quyền. Một Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ gửi đến một cơ quan đăng ký/Write name of authority registry. Each Application form shall be sent to one registry.

³ Trường hợp có nhiều người yêu cầu đăng ký thì thông tin về từng người yêu cầu đăng ký kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu này/In case there are multiple applicant, information of each applicant must be declared according to information on this application form.

⁴ Trường hợp này, người đại diện đánh dấu lựa chọn đồng thời ở của người được đại diện và ở của người đại diện/In this case, the representative shall check both the box before "Representative" and the appropriate box before the type of the principal.

2. Số Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm đã cấp/Issued Certificate on registered security interest No.

No.:

3. Mô tả tài sản bảo đảm/Description of collateral⁵

Tên tàu/Ship name: , Quốc tịch/Nationality:

Hồ hiệu/Call sign:

Số IMO/IMO number:

Loại tàu/Type of ship:

Chủ tàu/Owner:

Năm đóng/Year of build:

Nơi đóng/Built in:

Mớn nước/Draught:

Dung tích thực dụng/Net tonnage:

Chiều dài lớn nhất/Length over all:

Chiều rộng/Breadth:

Trọng tải toàn phần/Dead weight capacity:

Tổng dung tích/Gross tonnage:

Nơi đăng ký/Place of register:

Tổ chức đăng kiểm/Register Agency:

Tổng công suất máy chính/M.E.power:

Số đăng ký/Registration No.:

Ngày đăng ký/Registration date:

4. Căn cứ xóa đăng ký/Basis for deregistration:

5. Giấy tờ kèm theo/Attached documents⁶:

6. Cách thức nhận kết quả/Method for receiving result

- ☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/Directly at the registry
☐ Qua dịch vụ bưu chính (ghi tên và địa chỉ người nhận)/By post (specify name and address of receiver)
☐ Cách thức điện tử (trong trường hợp pháp luật có quy định)/Electronic method (if provided by law).....
☐ Cách thức khác (sau khi thỏa thuận với cơ quan đăng ký)/Other methods (according to the agreement between applicant and the registry):

Người yêu cầu đăng ký cam kết trung thực trong kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin được kê khai trong Phiếu yêu cầu này/The applicant pledges to be honest and undertakes full responsibility before the law for the accuracy of the declared information in this Application.

⁵ Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm thì thông tin về từng tài sản bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/In case there are multiple security assets, each security asset must be declared according to information on this application form.

⁶ Kê khai đầy đủ giấy tờ phải có trong hồ sơ đăng ký theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/ Declare documents required in registration record according to the provisions of Decree No. 99/2022/ND-CP.

**BÊN BẢO ĐẢM/SECURING PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name,
position (if any) and seal (if any)*

**BÊN NHẬN BẢO ĐẢM/SECURED PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name, position
(if any) and seal (if any)*

**NGƯỜI YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ
KHÁC/OTHER APPLICANT⁷/
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name,
position (if any) and seal (if any)*

**PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
FOR REGISTRY ONLY**

Thời điểm tiếp nhận: giờ phút, ngày
..... tháng năm

Time of application receiving: hour
minute, on (day)(month) (year)

Người tiếp nhận (ký và ghi rõ họ, tên)/
Receiver (signature and full name):

⁷ Người yêu cầu xóa đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Applicant as described in Clause 3 Article 8 Decree No. 99/2022/ND-CP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., day..... month year

PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, XÓA ĐĂNG KÝ
THÔNG BÁO XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM LÀ TÀU BIỂN
APPLICATION FORM FOR REGISTRATION, REGISTRATION OF CHANGES,
DEREGISTRATION OF NOTICE OF DISPOSAL OF SECURED SEAGOING SHIP

Kính gửi/To²:

1. Thông tin chung/General information	
1.1. Loại hình đăng ký/Registration type	
☐ Thế chấp/Mortgage	☐ Bảo lưu quyền sở hữu/Retention of title
1.2. Người yêu cầu đăng ký/ Applicant³	
☐ Bên nhận bảo đảm/Secured party	☐ Người đại diện/Representative ⁴
- Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân, tên đầy đủ đối với tổ chức (<i>Viết chữ IN HOA</i>)/Full name (written in CAPITAL LETTERS)	
.....	
- Địa chỉ/Address	
.....	
☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card; Chứng minh quân đội/Military ID card ☐ Hộ chiếu/Passport ☐ Thẻ thường trú/Permanent Residence Card ☐ Mã số thuế /Tax code	
Số/No do/issued by cấp ngày/on day..... tháng/month năm/year.....	
2. Hợp đồng bảo đảm/Aircraft security agreement:	
Số/No.....; thời điểm có hiệu lực/ Effective date ngày/day tháng/month năm/year	
3. Bên bảo đảm⁵/Securing Party	

¹ Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/Promulgated according to Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government.

² Ghi tên cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm có thẩm quyền. Một Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ gửi đến một cơ quan đăng ký/Write name of authority registry. Each Application form shall be sent to one registry.

³ Trường hợp bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên nhận bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/In case the secured party consist of multiple individuals or multiple organizations, information of each individual or each organization must be declared according to information on this application form.

⁴ Trường hợp này, người đại diện đánh dấu lựa chọn đồng thời ô của người được đại diện và ô của người đại diện/In this case, the representative shall check both the box before "Representative" and the appropriate box before the type of the principal.

Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân, tên đầy đủ đối với tổ chức (*Viết chữ IN HOA*)/Full name (*written in CAPITAL LETTERS*)

- Địa chỉ/Address

☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card; Chứng minh quân đội/Military ID card

☐ Hộ chiếu/Passport

☐ Thẻ thường trú/Permanent Residence Card

☐ Mã số thuế/Tax code

Số/No do/issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year

4. Bên nhận bảo đảm/Secured party⁶

4.1. Tên đầy đủ (*viết chữ IN HOA*)/Full name (*written in CAPITAL LETTERS*):

4.2. Địa chỉ/Address:

4.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý/Identification documents

☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ ID card/Chứng minh quân đội/Military ID card

☐ Hộ chiếu/Passport

☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card

☐ Mã số thuế/Tax code

Cơ quan cấp/issued by..... cấp/on ngày/day tháng/month năm/year

Số điện thoại (*nếu có*) /Tel (*if any*): Fax (*nếu có*)/Fax (*if any*):

Thư điện tử (*nếu có*)/Email (*if any*):

5. Tài sản bảo đảm xử lý/Security assets to be disposed

5.1. Mô tả tàu biển bị xử lý/Description of disposed seagoing ship security

5.2. Lý do xử lý/Reason for the disposal

5.3. Thời gian xử lý/Time of the disposal

5.4. Địa điểm xử lý/Location of the disposal

6. Số Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm đã cấp (*nếu có*)/Issued Registration Certificate Number (*if any*)

⁵ Trường hợp bên bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/If there are multiple security assets to be disposed, information of each security asset is required.

⁶ Trường hợp bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên nhận bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/If the secured party consists of multiple individuals or organizations, information of each individual or organization is required in this Application.

7. Đăng ký thay đổi thông báo xử lý tài sản bảo đảm đã đăng ký/Registration of changes of the notice of disposal of collateral ☐ <i>Nội dung thay đổi/Changed contents</i>	
8. Xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm đã đăng ký/Deregistration of notice of disposal of collateral ☐	
9. Giấy tờ kèm theo/Attached documents:	
10. Cách thức nhận kết quả/Method for receiving result	☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/Directly at the registry ☐ Qua dịch vụ bưu chính (ghi tên và địa chỉ người nhận)/By post (specify name and address of receiver) ☐ Cách thức điện tử (nếu pháp luật quy định)/Electronic method (if provided by law): ☐ Cách thức khác (nếu được cơ quan đăng ký đồng ý)/Other methods (if accepted by the registrar):
Người yêu cầu đăng ký chịu trách nhiệm trước pháp luật về trung thực trong kê khai và về tính chính xác của thông tin được kê khai trong Phiếu yêu cầu này/ <i>The applicant undertake full responsibility before the law for being honest in filling and for the accuracy of the declared information in this Application.</i>	

**BÊN NHẬN BẢO ĐẢM/SECURED PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR REPRESENTATIVE)**
*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có) đóng dấu (nếu có)/
 Signature, full name, position (if any) and seal (if any)*

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRAR ONLY
Thời điểm tiếp nhận: giờ phút, ngày tháng năm Time of application receipt: hour minute, on (day) (month) (year) Người tiếp nhận (ký và ghi rõ họ, tên)/ Receiver (signature and full name)

⁷ Kê khai đầy đủ giấy tờ phải có trong hồ sơ đăng ký theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Declare documents required in registration record according to the provisions of Decree No. 99/2022/ND-CP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., day month year

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỈNH LÝ THÔNG TIN CÓ SAI SÓT TRONG
NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐĂNG KÝ, HỦY ĐĂNG KÝ HOẶC KHÔI PHỤC
VIỆC ĐĂNG KÝ ĐÃ BỊ HỦY ĐỐI VỚI TÀU BIỂN
REQUEST FOR CORRECTION OF ERRORS IN REGISTRATION,
CANCELLATION OR RESTORATION OF THE CANCELLED OF SEAGOING
SHIP SECURITY REGISTRATION

Kính gửi/To²:

I. Người đề nghị/Requester

1. Tên đầy đủ/Fullname:

.....

2. Địa chỉ/Address:

.....

3. Số điện thoại/Tel:

Fax (nếu có)/Fax (if any):

Thư điện tử (nếu có)/Email (if any):

II. Biện pháp bảo đảm đã đăng ký/ Registered security interest

- Hợp đồng bảo đảm/Security agreement: Số (nếu có)/No (if any):

Thời điểm có hiệu lực/time in force: ngày/day tháng/month năm/year

Số Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm/Issued Certificate for registration of security interest No:

III. Đề nghị chỉnh lý thông tin có sai sót trong nội dung đã được đăng ký/Request for errors correction ☐

(Ghi rõ thông tin có sai sót và nội dung đề nghị chỉnh lý/declare clearly erroneous information and information need to be correct)

.....

.....

.....

¹ Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/Promulgated according to Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government.

² Ghi tên cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm có thẩm quyền/Write name of authority registry.

IV. Đề nghị hủy đăng ký/Request for cancellation ☐

Căn cứ hủy/Basis of cancellation:

.....

.....

.....

V. Đề nghị khôi phục việc đăng ký đã bị hủy đăng ký/Request for restoration of cancelled registration ☐

Căn cứ khôi phục/Basis of restoration:

.....

.....

.....

VI. Giấy tờ kèm theo/Attached documents³

.....

.....

.....

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/REQUESTER (HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/
OR REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có), đóng dấu (nếu có)/
Signature, full name, position (if any) and seal (if any)*

³ Kê khai tại Mục VI và gửi kèm bản sao Phiếu yêu cầu đăng ký có thông tin sai sót trong trường hợp đề nghị chỉnh lý thông tin có sai sót trong nội dung đã đăng ký hoặc Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án là căn cứ cho việc hủy đăng ký trong trường hợp đề nghị hủy đăng ký theo bản án, quyết định của Tòa án hoặc Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án, cơ quan khác có thẩm quyền về việc khôi phục việc đăng ký đã bị hủy/Declare in Section VI and attach to this document a copy of Application form that contains erroneous information in case of request for error correction or an legally effective judgment or decision that requires the deregistration; or an legally judgement, decisions of the Court or decision of other competent authorities that requires the restoration of cancelled registration.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., day month year

PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẢNG TÀU BIỂN
APPLICATION FOR APPLICATION FOR PROVISION OF INFORMATION ABOUT
SEAGOING SHIP SECURITY

Kính gửi/To: ².....

1. Người yêu cầu cung cấp thông tin/Applicant Tên đầy đủ (viết chữ IN HOA)/Full name (written in CAPITAL LETTER): Địa chỉ/Address: Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết hồ sơ/Information on contact person when necessary during dealing with records Họ và tên/Full name: Số điện thoại/Tel: Fax (nếu có)/Fax (if any): Thư điện tử (nếu có)/Email (if any):
2. Nội dung yêu cầu cung cấp thông tin/Requested contents
3. Cách thức nhận thông tin/Method for receiving information³ (Đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/For completion having different options, tick (X) in a respective box with chosen content) ☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/Directly at the registry ☐ Qua dịch vụ bưu chính (theo tên và địa chỉ kê khai tại mục 1 Phiếu này)/By post (under name and address completed at item 1 of this application): ☐ Cách thức điện tử (nếu pháp luật quy định)/Electronic method (if provided by law): ☐ Cách thức khác (nếu được cơ quan đăng ký đồng ý)/Other methods (if agreed by the registrar):

NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN/APPLICANT

Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có), đóng dấu (nếu có)/
 Signature, full name, position (if any) and stamp (if any)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
FOR REGISTRAR ONLY

Thời điểm tiếp nhận: giờ phút, ngày tháng năm

Time of application receipt: hour minute, on (day) ... (month) ... year

Người tiếp nhận (ký và ghi rõ họ, tên)/
 Receiver (signature and full name):

¹ Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/Promulgated under Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government.

² Ghi tên cơ quan đăng ký có thẩm quyền/Write name of the authority registry.

³ Trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin không đánh dấu vào một trong các ô vuông tại mục này thì kết quả cung cấp thông tin được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký/In the case the applicant doesn't mark in one of boxes at this item, then results of information provision shall be given directly at the registry.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., day month year

PHIẾU YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN
APPLICATION FORM FOR DEREGISTRATION OF SEAGOING SHIP
SECURITY

Kính gửi/To²:

1. Thông tin chung/General information

Người yêu cầu đăng ký/Applicant³

- ☐ Bên nhận bảo đảm/Secured party
- ☐ Bên bảo đảm/Securing party
- ☐ Người nhận chuyển giao tài sản bảo đảm/The transferee of collateral
- ☐ Quản tài viên, Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản/Asset administrator, Asset administration or liquidation enterprise
- ☐ Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên/Civil judgment enforcement agency, Executor
- ☐ Cơ quan khác có thẩm quyền, người khác có thẩm quyền/Other competent state agencies, other competent persons
- ☐ Người đại diện/Representative⁴

- Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân, tên đầy đủ đối với tổ chức (*Viết chữ IN HOA*)/Full name (*written in CAPITAL LETTERS*)

- Địa chỉ liên hệ/Address

- ☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card; Chứng minh quân đội/Military ID card
- ☐ Hộ chiếu/Passport
- ☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card
- ☐ Mã số thuế/Tax code

Số/No do/issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year

- Số điện thoại/Tel (*nếu có*): ; Fax (*nếu có*)/Fax (*if any*).....

Thư điện tử (*nếu có*)/Email (*if any*):

¹ Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/Promulgated according to Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government.

² Ghi tên cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm có thẩm quyền. Một Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ gửi đến một cơ quan đăng ký/Write name of authority registry. Each Application form shall be sent to one registry.

³ Trường hợp có nhiều người yêu cầu đăng ký thì thông tin về từng người yêu cầu đăng ký kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu này/In case there are multiple applicant, information of each applicant must be declared according to information on this application form.

⁴ Trường hợp này, người đại diện đánh dấu lựa chọn đồng thời ở của người được đại diện và ở của người đại diện/In this case, the representative shall check both the box before "Representative" and the appropriate box before the type of the principal.

2. Số Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm đã cấp/Issued Certificate on registered security interest No.

No.:

3. Mô tả tài sản bảo đảm/Description of collateral⁵

Tên tàu/Ship name:, Quốc tịch/Nationality:

Hồ hiệu/Call sign:

Số IMO/IMO number:

Loại tàu/Type of ship:

Chủ tàu/Owner:

Năm đóng/Year of build:

Nơi đóng/Built in:

Mớn nước/Draught:

Dung tích thực dụng/Net tonnage:

Chiều dài lớn nhất/Length over all:

Chiều rộng/Breadth:

Trọng tải toàn phần/Dead weight capacity:

Tổng dung tích/Gross tonnage:

Nơi đăng ký/Place of register:

Tổ chức đăng kiểm/Register Agency:

Tổng công suất máy chính/M.E.power:

Số đăng ký/Registration No.:

Ngày đăng ký/Registration date:

4. Căn cứ xóa đăng ký/Basis for deregistration:

.....

5. Giấy tờ kèm theo/Attached documents⁶:

.....

6. Cách thức nhận kết quả/Method for receiving result

- ☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/Directly at the registry
- ☐ Qua dịch vụ bưu chính (ghi tên và địa chỉ người nhận)/By post (specify name and address of receiver)
- ☐ Cách thức điện tử (trong trường hợp pháp luật có quy định)/Electronic method (if provided by law).....
- ☐ Cách thức khác (sau khi thỏa thuận với cơ quan đăng ký)/Other methods (according to the agreement between applicant and the registry):

Người yêu cầu đăng ký cam kết trung thực trong kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin được kê khai trong Phiếu yêu cầu này/The applicant pledges to be honest and undertakes full responsibility before the law for the accuracy of the declared information in this Application.

⁵ Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm thì thông tin về từng tài sản bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/In case there are multiple security assets, each security asset must be declared according to information on this application form.

⁶ Kê khai đầy đủ giấy tờ phải có trong hồ sơ đăng ký theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/ Declare documents required in registration record according to the provisions of Decree No. 99/2022/ND-CP.

**BÊN BẢO ĐẢM/SECURING PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name,
position (if any) and seal (if any)*

**BÊN NHẬN BẢO ĐẢM/SECURED PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name, position
(if any) and seal (if any)*

**NGƯỜI YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ
KHÁC/OTHER APPLICANT⁷/
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name,
position (if any) and seal (if any)*

**PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
FOR REGISTRY ONLY**

Thời điểm tiếp nhận: giờ phút, ngày
..... tháng năm

Time of application receiving: hour
minute, on (day)(month) (year)

Người tiếp nhận (ký và ghi rõ họ, tên)/
Receiver (signature and full name):

⁷ Người yêu cầu xóa đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Applicant as described in Clause 3 Article 8 Decree No. 99/2022/ND-CP.

7. Thủ tục Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển:

7.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển: 01 bộ hồ sơ**

Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 03c tại Phụ lục của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 (01 bản chính) và nộp thêm giấy tờ, tài liệu sau đây (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực):

a) Văn bản có nội dung thể hiện việc bên nhận bảo đảm đồng ý xóa đăng ký hoặc xác nhận về việc hợp đồng bảo đảm đã chấm dứt, đã được thanh lý hoặc xác nhận về việc giải chấp trong trường hợp người yêu cầu xóa đăng ký là bên bảo đảm và trên Phiếu yêu cầu không có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm;

b) Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã có hiệu lực pháp luật hoặc Văn bản xác nhận kết quả thi hành án trong trường hợp người yêu cầu xóa đăng ký là cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên hoặc người mua tài sản bảo đảm trong xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

c) Hợp đồng hoặc văn bản khác không thuộc điểm b khoản này đã có hiệu lực pháp luật chứng minh về việc chuyển giao hợp pháp tài sản bảo đảm trong trường hợp người yêu cầu xóa đăng ký là người nhận chuyển giao hợp pháp tài sản bảo đảm;

d) Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc giải thể pháp nhân trong trường hợp xóa đăng ký quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 20 Nghị định này.

7.4. Thời hạn giải quyết: Cơ quan xóa đăng ký biện pháp bảo đảm có trách nhiệm giải quyết hồ sơ trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc giải quyết hồ sơ ngay trong ngày làm việc tiếp theo; trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, thì cũng không quá 03 ngày làm việc.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển.

7.8. Phí, lệ phí: 20.000đ / Giấy chứng nhận.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu yêu cầu xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu biển.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

+ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

+ Thông tư số 61/2023/TT-BTC ngày 15/11/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., day month year

PHIẾU YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN
APPLICATION FORM FOR DEREGISTRATION OF SEAGOING SHIP
SECURITY

Kính gửi/To²:

1. Thông tin chung/General information

Người yêu cầu đăng ký/Applicant³

☐ Bên nhận bảo đảm/Secured party

☐ Bên bảo đảm/Securing party

☐ Người nhận chuyển giao tài sản bảo đảm/The transferee of collateral

☐ Quản tài viên, Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản/Asset administrator, Asset administration or liquidation enterprise

☐ Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên/Civil judgment enforcement agency, Executor

☐ Cơ quan khác có thẩm quyền, người khác có thẩm quyền/Other competent state agencies, other competent persons

☐ Người đại diện/Representative⁴

- Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân, tên đầy đủ đối với tổ chức (*Viết chữ IN HOA*)/Full name (*written in CAPITAL LETTERS*)

- Địa chỉ liên hệ/Address

☐ Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card; Chứng minh quân đội/Military ID card

☐ Hộ chiếu/Passport

☐ Thẻ thường trú/Permanent residence card

☐ Mã số thuế/Tax code

Số/No do/issued by cấp ngày/on day tháng/month năm/year

- Số điện thoại/Tel (*nếu có*): ; Fax (*nếu có*)/Fax (*if any*).....

Thư điện tử (*nếu có*)/Email (*if any*):

¹ Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/Promulgated according to Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government.

² Ghi tên cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm có thẩm quyền. Một Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ gửi đến một cơ quan đăng ký/Write name of authority registry. Each Application form shall be sent to one registry.

³ Trường hợp có nhiều người yêu cầu đăng ký thì thông tin về từng người yêu cầu đăng ký kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu này/In case there are multiple applicant, information of each applicant must be declared according to information on this application form.

⁴ Trường hợp này, người đại diện đánh dấu lựa chọn đồng thời ở của người được đại diện và ở của người đại diện/In this case, the representative shall check both the box before "Representative" and the appropriate box before the type of the principal.

2. Số Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm đã cấp/Issued Certificate on registered security interest No.

No.:

3. Mô tả tài sản bảo đảm/Description of collateral⁵

Tên tàu/Ship name:, Quốc tịch/Nationality:

Hồ hiệu/Call sign:

Số IMO/IMO number:

Loại tàu/Type of ship:

Chủ tàu/Owner:

Năm đóng/Year of build:

Nơi đóng/Built in:

Mớn nước/Draught:

Dung tích thực dụng/Net tonnage:

Chiều dài lớn nhất/Length over all:

Chiều rộng/Breadth:

Trọng tải toàn phần/Dead weight capacity:

Tổng dung tích/Gross tonnage:

Nơi đăng ký/Place of register:

Tổ chức đăng kiểm/Register Agency:

Tổng công suất máy chính/M.E.power:

Số đăng ký/Registration No.:

Ngày đăng ký/Registration date:

4. Căn cứ xóa đăng ký/Basis for deregistration:

.....
.....
.....

5. Giấy tờ kèm theo/Attached documents⁶:

.....
.....
.....

6. Cách thức nhận kết quả/Method for receiving result

- ☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/Directly at the registry
- ☐ Qua dịch vụ bưu chính (ghi tên và địa chỉ người nhận)/By post (specify name and address of receiver)
- ☐ Cách thức điện tử (trong trường hợp pháp luật có quy định)/Electronic method (if provided by law).....
- ☐ Cách thức khác (sau khi thỏa thuận với cơ quan đăng ký)/Other methods (according to the agreement between applicant and the registry):

Người yêu cầu đăng ký cam kết trung thực trong kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin được kê khai trong Phiếu yêu cầu này/The applicant pledges to be honest and undertakes full responsibility before the law for the accuracy of the declared information in this Application.

⁵ Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm thì thông tin về từng tài sản bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/In case there are multiple security assets, each security asset must be declared according to information on this application form.

⁶ Kê khai đầy đủ giấy tờ phải có trong hồ sơ đăng ký theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/ Declare documents required in registration record according to the provisions of Decree No. 99/2022/ND-CP.

**BÊN BẢO ĐẢM/SECURING PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name,
position (if any) and seal (if any)*

**BÊN NHẬN BẢO ĐẢM/SECURED PARTY
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name, position
(if any) and seal (if any)*

**NGƯỜI YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ
KHÁC/OTHER APPLICANT⁷/
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR
REPRESENTATIVE)**

*Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),
đóng dấu (nếu có)/Signature, full name,
position (if any) and seal (if any)*

**PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
FOR REGISTRY ONLY**

Thời điểm tiếp nhận: giờ phút, ngày
..... tháng năm

Time of application receiving: hour
minute, on (day)(month) (year)

Người tiếp nhận (ký và ghi rõ họ, tên)/
Receiver (signature and full name):

⁷ Người yêu cầu xóa đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Applicant as described in Clause 3 Article 8 Decree No. 99/2022/ND-CP.

8. Thủ tục cấp lý lịch liên tục tàu biển:

8.1. Trình tự thực hiện :

- a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lý lịch liên tục tàu biển trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc
- b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc cấp lý lịch liên tục tàu biển. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

8.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ cấp lý lịch liên tục tàu biển: 01 bộ hồ sơ**

1-1) Trường hợp cấp lần đầu (bản lý lịch số 1)

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị của Chủ tàu hoặc đơn vị trực tiếp khai thác tàu;
- + Bản sao Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển (I.S.S.C);
- + Bản sao Giấy chứng nhận phù hợp (D.O.C);
- + Bản sao Giấy chứng nhận quản lý an toàn (S.M.C);

1-2) Trường hợp cấp lần tiếp theo (từ bản lý lịch số 2):

- + Văn bản đề nghị của Chủ tàu hoặc đơn vị trực tiếp khai thác tàu;
- + Bản sao Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển (I.S.S.C);
- + Bản sao Giấy chứng nhận phù hợp (D.O.C);
- + Bản sao Giấy chứng nhận quản lý an toàn (S.M.C);
- + Bản sao của bản lý lịch liên tục đó được cấp trước đó (từ bản lý lịch số 1 đến bản lý lịch hiện tại);
- + Bản sao sửa đổi theo Form 2 & Form 3 tương ứng.

1-3) Trường hợp cấp lại do bị mất, rách, hỏng

1-3-1) Trường hợp lý lịch liên tục cũ do Cơ quan đăng ký nước ngoài cấp bị mất:

- Chủ tàu liên hệ với cơ quan đăng ký cũ đề nghị cấp lại hoặc sao chứng thực.

- Nếu vì lý do nào đó Cơ quan đăng ký cũ ở nước ngoài nơi trước đây cấp lý lịch liên tục tàu biển không cấp lại và không chứng thực được thì Cơ quan đăng ký tàu biển hiện tàu đang đăng ký xác nhận vào bản sao cũ bằng tiếng Anh, cụ thể:

** Certified as duplicate of CSR No under section 8, 9, 9.1 of Resolution A.959(23) & MSC.198(80)*

** The Regional ship registration office in*

(ký tên, đóng dấu).....

** Name:.....*

** Rank:.....*

1-3-2) Trường hợp lý lịch liên tục cũ do cơ quan đăng ký tàu biển Việt Nam cấp bị mất thì Chủ tàu đến đề nghị nơi đó cấp trước đây cấp lại hoặc sao y bản chính.

- Trường hợp cấp lại phải ghi chú là cấp lại vào ngày..., tháng, năm ... do bị mất, rách ... bằng tiếng Anh

(Reissued on day..., month....., year, due to loss, damage...)

- Trường hợp sao y bản chính cũng ghi chú bằng tiếng Anh, cụ thể:

** Certified as duplicate of CSR No under section 8, 9, 9.1 of Resolution A.959(23) & MSC.198(80)*

** The Regional ship registration office in*

(ký tên, đóng dấu).....

** Name:.....*

** Rank:.....*

8.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Lý lịch liên tục của tàu biển.

8.8. Phí, lệ phí: 1.500.000đ / 1 bản lý lịch cấp lần đầu

300.000đ / 1 bản lý lịch cấp tiếp theo

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị cấp lý lịch liên tục của tàu biển.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển;

- + Thông tư số 03/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển;
- + Công văn số: 2684/BGTVT-VT, ngày 28/04/2009 của Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi mẫu lý lịch liên tục của tàu biển Việt Nam;
- + Công văn số: 1110 /CHHVN-ĐKTB&TV ngày 05/06/2009 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc Bổ sung một số nội dung liên quan đến lý lịch liên tục tàu biển;
- + Thông tư số: 192/2016/TT-BTC, ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định, phê duyệt, đánh giá an ninh cảng biển, kế hoạch an ninh cảng biển và cấp lý lịch liên tục của tàu biển.

III. LĨNH VỰC DỊCH VỤ VẬN TẢI

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải

1.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải : 01 bộ hồ sơ**

(1) Tờ khai theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính giấy phép đưa thuyền viên đi làm việc ở nước ngoài hoặc giấy phép cho thuê hoặc cho thuê lại thuyền viên làm việc trên tàu biển dưới hình thức cho thuê, cho thuê lại lao động hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo

tiêu chuẩn ISO 9001 và Quy định 1.4 của Công ước MLC về dịch vụ tuyển dụng và cung ứng thuyền viên.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận được cấp cho tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động trong lĩnh vực tuyển dụng, cung ứng lao động là thuyền viên làm việc trên tàu biển thông qua hình thức cho thuê, cho thuê lại lao động hoặc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Bộ GTVT quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải;

- Nghị định số 69/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;

- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

2. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải

2.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ hoặc thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải. Trường hợp không cấp sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải : 01 bộ hồ sơ**

(1) Tờ khai theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp thay đổi thông tin về doanh nghiệp);

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

2.7 .Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận được cấp lại trong các trường hợp Giấy xác nhận hết thời hạn sử dụng, bị mất, bị hư hỏng hoặc có thay đổi thông tin của tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Bộ GTVT quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải;

- Nghị định số 69/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải

- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ KHAI
CẤP/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN PHÙ HỢP VỀ TUYỂN DỤNG VÀ
CUNG ỨNG THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI

Kính gửi: Chi Cục Hàng hải Việt Nam.

1. Tổ chức đề nghị:

Tên giao dịch:

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại; Fax:; Email:

3. Người đại diện theo pháp luật:

Đề nghị Chi Cục Hàng hải Việt Nam cấp/cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải.

Lý do cấp lại (đối với trường hợp đề nghị cấp lại):

.....
.....

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng quy định pháp luật.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1..... 4.

2. 5.

3. 6.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

3. Thủ tục phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng

3.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hình thức phù hợp khác đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

b) Giải quyết TTHC: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định. Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thông báo bằng văn bản chậm nhất 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc thực hiện việc phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng. Trường hợp không phê duyệt phương án sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hình thức phù hợp khác.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Hồ sơ phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng : 01 bộ hồ sơ**

(1) Đơn đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải;

(2) Phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng theo các nội dung tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn ba (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Phương tiện thủy nội địa vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng rời bến cảng biển hoặc rời cảng thủy nội địa và hành trình trên tuyến đường thủy liên tỉnh.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61 /2015/TT-BGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường,
hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa**

Kính gửi:(tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).....

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị :
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:; Fax/email :
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:ngày.....
- Cơ quan cấp:

1. Phương tiện vận chuyển

1.1. Phương tiện tự hành

- Tên phương tiện số đăng ký:.....
- Công suất máy..... (sức ngựa)
- Chiều dài:.....(m)
- Chiều rộng:.....(m)
- Chiều cao không hạ của phương tiện:.....(m)
- Mớn nước.....(m)
- Trọng tải(tấn)

1.2. Phương tiện tàu kéo, tàu đẩy

- Tên phương tiện số đăng ký:.....
- Công suất.....(sức ngựa)
- Chiều dài:.....(m)
- Chiều rộng:.....(m)
- Chiều cao không hạ của phương tiện:.....(m)

- Mớn nước.....(m)
- Trọng tải(tấn)
- Tên sà lan số đăng ký:.....
- Chiều dài:.....(m)
- Chiều rộng:.....(m)
- Chiều cao không hạ sà lan:.....(m)
- Mớn nước.....(m)
- Trọng tải(tấn)

2. Loại hàng hóa hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng vận chuyển

- Loại hàng:.....
- Trọng lượng hàng xin chở.....(tấn)
- Chiều dài loại hàng vận chuyển(m)
- Chiều rộng loại hàng vận chuyển.....(m)
- Chiều cao loại hàng vận chuyển.....(m)

3. Tuyến vận tải

- Cảng, bến xuất phát
- Địa chỉ.....
- Các tuyến đường thủy sẽ đi
- Cảng, bến đến
- Địa chỉ.....

4. Thời gian đề nghị thực hiện: từ ngàythángnămđến ngày.....
.....tháng..... năm....

5. Cam kết: Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đại diện tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)